PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC KHUYẾN CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 3673/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ	Ghi chú
1	Thủ tục đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia	Khuyến công	- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu). - Cơ quan giải quyết: Bộ trưởng Bộ Công Thương.	Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.	
2	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia	Khuyến công	- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu). - Cơ quan giải quyết: Sở Công Thương/Cục Công nghiệp/Bộ Công Thương (theo thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư số 66/2026/TT-BCT).	Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.	
3	Thủ tục tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia	Khuyến công	- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương (Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tham mưu). - Cơ quan giải quyết: Cục Công nghiệp.	Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.	

PHẦN II. NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1 (Đề xuất và cập nhật danh mục): Trước ngày 01/6 hằng năm, Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công quốc gia (KCQG) và Tổ chức dịch vụ khuyến công khác đề xuất trực tiếp tổng hợp danh mục đề án, nhiệm vụ dự kiến đề xuất kế hoạch KCQG năm sau trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công.

- Bước 2 (Đánh giá cấp cơ sở): Sở Công Thương tổ chức đánh giá cấp cơ sở đối với các đề án thuộc phạm vi tổng hợp, lập Phiếu đánh giá (Mẫu số 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 66/2026/TT-BCT) và báo cáo UBND cấp tỉnh.

- Bước 3 (Đề xuất đánh giá cấp Bộ): Trước ngày 15/10 hằng năm, Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công quốc gia và tổ chức dịch vụ khuyến công khác đề xuất trực tiếp rà soát, cập nhật trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công thông tin, tài liệu về đề xuất kế hoạch khuyến công quốc gia theo các nội dung quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Thông tư số 66/2026/TT-BCT.

- Bước 4 (Đánh giá cấp Bộ và thẩm định): Cục Công nghiệp tổ chức đánh giá cấp Bộ; thành lập Hội đồng thẩm định kế hoạch khuyến công quốc gia.

- Bước 5 (Phê duyệt và giao kế hoạch): Cục Công nghiệp căn cứ kết quả thẩm định hoàn thiện kế hoạch trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt. Căn cứ kế hoạch khuyến công quốc gia được Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt, Cục Công nghiệp giao hoặc thông báo nhiệm vụ khuyến công quốc gia thường xuyên cho Trung tâm Khuyến công quốc gia và các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện. Căn cứ kế hoạch khuyến công quốc gia được phê duyệt và dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, Cục Công nghiệp giao nhiệm vụ cho Trung tâm Khuyến công quốc gia, thông báo giao kế hoạch cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

1.2. Cách thức thực hiện

Các đơn vị thực hiện trực tuyến qua Hệ thống thông tin quản lý khuyến công. Trong thời gian Hệ thống thông tin quản lý khuyến công chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 66/2026/TT-BCT, việc đề xuất, tiếp nhận, xử lý, trao đổi và lưu trữ thông tin, tài liệu điện tử được thực hiện thông qua hệ thống thông tin, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thư điện tử công vụ hoặc phương thức điện tử khác do Cục Công nghiệp hướng dẫn, phù hợp với tính chất, nội dung công việc và quy định của pháp luật; bảo đảm không làm gián đoạn việc xây dựng, đánh giá, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công quốc gia.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

+ Báo cáo đề xuất kế hoạch, trong đó nêu kết quả thực hiện công tác khuyến công năm trước; tình hình thực hiện kế hoạch khuyến công năm hiện tại; mục tiêu, định hướng công tác khuyến công năm sau;

+ Danh mục tổng hợp kèm theo các đề án được lập theo quy định tại Điều 6 Thông tư này;

+ Phiếu đánh giá cấp cơ sở theo Mẫu số 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này đối với đề án thuộc phạm vi Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất.

- Số lượng: Không quy định.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Đánh giá cấp Bộ và tổng hợp trình Hội đồng thẩm định: Thực hiện sau mốc tiếp nhận 15/10 hằng năm.

- Phê duyệt kế hoạch: Theo tiến độ phân bổ dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

- Cơ quan tham mưu: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

Bộ trưởng Bộ Công Thương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Quyết định phê duyệt Kế hoạch khuyến công quốc gia hằng năm của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Đề án phù hợp với đối tượng, nội dung hoạt động, ngành nghề, địa bàn, mức hỗ trợ và các yêu cầu có liên quan theo quy định về khuyến công; đáp ứng nguyên tắc tại Điều 4 và nội dung đánh giá tại Điều 7 Thông tư số 66/2026/TT-BCT.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

2. Thủ tục điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia

2.1. Trình tự thực hiện:

- Khi phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ, Sở Công Thương (đối với đề án thuộc phạm vi tổng hợp, đề xuất của Sở Công Thương) hoặc đơn vị thực hiện (đối với đề án, nhiệm vụ khác) cập nhật thông tin, tài liệu liên quan trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công, trong đó nêu rõ nội dung và lý do.

- Đối với đề án thuộc phạm vi Sở Công Thương tổng hợp, đề xuất, thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung và ngừng thực hiện được quy định như sau:

+ Sở Công Thương quyết định: Điều chỉnh địa điểm (trong tỉnh), đơn vị phối hợp, đối tượng thụ hưởng, tiến độ, thông số kỹ thuật máy móc tương đương, cơ cấu chi tiết dự toán không làm tăng tổng kinh phí hỗ trợ và không đổi mục tiêu đề án.

+ Cục Công nghiệp quyết định: Điều chỉnh kinh phí giữa các đề án của cùng đơn vị; giảm tổng kinh phí hỗ trợ và các nội dung điều chỉnh khác không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư số 66/2026/TT-BCT.

+ Bộ Công Thương quyết định: Tăng tổng kinh phí hỗ trợ, thay đổi nội dung hoạt động, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, điều chỉnh kinh phí giữa các đơn vị thực hiện.

2.2. Cách thức thực hiện:

Trực tuyến trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công. Trong thời gian Hệ thống thông tin quản lý khuyến công chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 66/2026/TT-BCT, việc đề xuất, tiếp nhận, xử lý, trao đổi và lưu trữ thông tin, tài liệu điện tử được thực hiện thông qua hệ thống thông tin, hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp, thư điện tử công vụ hoặc phương thức điện tử khác do Cục Công nghiệp hướng dẫn, phù hợp với tính chất, nội dung công việc và quy định của pháp luật; bảo đảm không làm gián đoạn việc xây dựng, đánh giá, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch khuyến công quốc gia.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Khi phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ, Sở Công Thương (đối với đề án thuộc phạm vi tổng hợp, đề xuất của Sở Công Thương) hoặc đơn vị thực hiện (đối với đề án, nhiệm vụ khác) cập nhật thông tin, tài liệu liên quan trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công, trong đó nêu rõ

nội dung và lý do. Văn bản đề nghị điều chỉnh/bổ sung/ngừng thực hiện kèm hồ sơ, tài liệu chứng minh lý do điều chỉnh.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Xử lý theo tiến độ quản lý thực tế đề án trong năm ngân sách.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

- Cơ quan tham mưu: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

Sở Công Thương/Cục Công nghiệp/Bộ Công Thương (theo thẩm quyền quy định tại Điều 13 Thông tư số 66/2026/TT-BCT).

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định

2.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Khi khảo sát, xây dựng và đề xuất kế hoạch; tổ chức đánh giá, thẩm định và phê duyệt kế hoạch khuyến công quốc gia và khi phát sinh nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc ngừng thực hiện đề án, nhiệm vụ.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.

3. Thủ tục tạm ứng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện đề án, nhiệm vụ khuyến công quốc gia

3.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực, Đơn vị thực hiện lập văn bản đề nghị tạm ứng *(Mẫu số 3 của Phụ lục I)* gửi Cục Công nghiệp để tạm ứng tối đa 50% kinh phí hỗ trợ theo hợp đồng.

- Đối với thanh toán: Sau khi hoàn thành đề án và tổ chức nghiệm thu *(Mẫu số 5 của Phụ lục I)*, Đơn vị thực hiện lập hồ sơ đề nghị thanh toán *(kèm Bảng kê chứng từ Mẫu số 8 của Phụ lục I và tài liệu theo Phụ lục II)* gửi Cục Công nghiệp. Cục Công nghiệp kiểm tra, xác định giá trị hoàn thành và làm thủ tục thanh toán qua Kho bạc Nhà nước.

- Đối với Quyết toán: Đơn vị thực hiện lập Báo cáo quyết toán, Bảng chi tiết quyết toán *(Mẫu số 6 của Phụ lục I),* Bảng đối chiếu kinh phí *(Mẫu số 7 của Phụ lục I)* gửi Cục Công nghiệp kiểm tra, xác định kinh phí được quyết toán và tổng hợp vào quyết toán NSNN hằng năm.

3.2. Cách thức thực hiện:

Cập nhật dữ liệu, tài liệu điện tử trên Hệ thống thông tin quản lý khuyến công và gửi chứng từ/hồ sơ về Cục Công nghiệp.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ tạm ứng: Đề nghị tạm ứng *(Mẫu số 3 của Phụ lục I)* và tài liệu quy định tại Phụ lục II cho từng dạng đề án.

- Hồ sơ thanh toán/Quyết toán: Biên bản nghiệm thu (*Mẫu số 5 của Phụ lục I*), Bảng chi tiết quyết toán *(Mẫu số 6 của Phụ lục I),* Bảng đối chiếu kinh phí *(Mẫu số 7 của Phụ lục I),* Bảng kê chứng từ *(Mẫu số 8 của Phụ lục I)* và đầy đủ hóa đơn, chứng từ chi tiêu thực tế, sản phẩm đầu ra theo Phụ lục II.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan thực hiện: Sở Công Thương

- Cơ quan tham mưu: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ: Cục Công nghiệp

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ:

Kết quả tạm ứng, thanh toán; xác định kinh phí được quyết toán và biên bản thanh lý hợp đồng theo quy định.

3.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công; Nghị định số 235/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP;

- Căn cứ Thông tư số 66/2026/TT-BCT ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia.